



NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 028076.23

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIB)
Mã chứng khoán: VIB
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 62999039 Fax: (028) 62999040
Email: congbothongtin@vib.com.vn
- Nội dung thông tin công bố
Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
Thông tin trên được công bố trên trang thông tin điện tử của VIB vào ngày 15.03.2023 tại đường dẫn: <https://www.vib.com.vn/vn/nha-dau-tu/thong-tin-co-dong>
VIB cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ, Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc



Ấn Thanh Sơn

Tài liệu đính kèm:
- Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Số: 1.001.23.GSM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ VIB;

Căn cứ Biên bản Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên VIB năm 2023 số 1.001.23.GSM ngày 15.03.2023,

QUYẾT NGHỊ

1.0 Thông qua các Báo cáo, Đề xuất của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS):

Nội dung chi tiết theo Tài liệu họp ĐHĐCĐ ngày 15.03.2023 (đính kèm) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- 1.1. Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- 1.3. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022, bao gồm kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa là 15% trên vốn điều lệ.
- 1.4. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023:
 - Tăng vốn điều lệ từ 21.076.729.450.000 đồng lên tối đa 25.368.075.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 20% và cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,36% vốn điều lệ.
 - Ủy quyền cho HĐQT: nội dung chi tiết theo Kế hoạch tăng vốn điều lệ trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ đính kèm.
 - Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 16 và Phụ lục 2 của Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và:
 - Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi.
 - Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.
- 1.5. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022.



- 1.6. Thông qua Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS.
- 1.7. Thông qua Báo cáo của BKS.
- 1.8. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Nhiệm kỳ IX (2023-2027), cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Ông Đặng Khắc Vỹ	1.915.840.684	106,92%	Trúng cử
2 Ông Đặng Văn Sơn	1.821.964.485	101,68%	Trúng cử
3 Ông Đỗ Xuân Hoàng	1.713.721.758	95,64%	Trúng cử
4 Ông Hàn Ngọc Vũ	1.713.881.168	95,65%	Trúng cử
Thành viên HĐQT độc lập	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	1.791.181.361	99,97%	Trúng cử
Thành viên BKS chuyên trách	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Ông Đào Quang Ngọc	1.791.200.485	99,96%	Trúng cử
2 Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	1.791.350.033	99,97%	Trúng cử

2.0 ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, TGD:

- Báo cáo NHNN kết quả Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. Đại hội đồng Cổ đông VIB

Chủ tọa Đại hội

 
Đặng Khắc Vỹ



Số: 1.001.23.GSM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức:	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	23/GP-NHNN ngày 19.09.2022 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.
Mã số doanh nghiệp:	0100233488
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 8:10 AM ngày 15.03.2023.
Địa điểm họp:	Sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Chương trình và nội dung:	Theo chương trình Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.
Chủ tọa Đại hội:	Ông Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT).
Trưởng Ban Thư ký:	Ông Vũ Toàn Thắng – Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế và QTDN.

CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ PHIÊN HỌP

Tham dự Phiên họp có các Đại biểu đại diện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Và các cán bộ của Cục II Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cùng tham dự Đại hội.

Tham dự Phiên họp có các Đại biểu đại diện cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam:

- Ông Dương Văn Quân – Phó Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tham dự Phiên họp có các Đại biểu đại diện cho Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh:

- Bà Nguyễn Nam Anh - Trưởng Phòng Quản lý và Thẩm định Niêm yết.

Tham dự Phiên họp có các thành viên HĐQT:

- Ông Đặng Khắc Vỹ - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT;
- Ông Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

- Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên độc lập HĐQT.

Tham dự Phiên họp có các thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

- Bà Nguyễn Thùy Linh – Trưởng BKS;
- Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy - Thành viên BKS chuyên trách;
- Ông Đào Quang Ngọc - Thành viên BKS chuyên trách.

Tham dự Phiên họp có Tổng Giám đốc:

- Ông Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

1.0 Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông

- Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Chủ tọa Đại hội chỉ định, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thùy Linh – Trưởng BKS – Trưởng Ban;
- Bà Trương Lê Ngọc Trâm – Giám đốc Quản lý cổ đông – Thành viên;
- Bà Hà Thu Huyền – Chuyên viên hành chính Văn phòng HĐQT – Thành viên.

- Bà Nguyễn Thùy Linh công bố Biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ. Theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, số Cổ đông được HĐQT triệu tập tham dự Phiên họp là 21.381 Cổ đông, sở hữu và đại diện cho 2.107.672.945 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.

Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông vào lúc 8:05 AM, số lượng Cổ đông tham dự: 130 Cổ đông, bao gồm các Cổ đông sở hữu hoặc đại diện cho 1.583.619.762 cổ phần, chiếm 75,14% tổng số phiếu biểu quyết của VIB, trong đó:

- Tham dự trực tiếp: 84 Cổ đông, sở hữu 544.788.660 cổ phần, chiếm 25,85% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.
- Ủy quyền tham dự: 46 Cổ đông, đại diện cho 1.038.831.102 cổ phần, chiếm 49,29% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.

- Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông thông báo kết luận của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông: (i) Việc HĐQT triệu tập các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đã được tiến hành theo các thủ tục hợp lệ; (ii) Số lượng phiếu biểu quyết được sở hữu hoặc đại diện bởi các Cổ đông tham dự họp và ủy quyền tham dự họp là 75,14%, nhiều hơn số cổ phần tối thiểu (trên 50%) đủ điều kiện để Phiên họp được tiến hành hợp lệ.

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông đính kèm.

2.0 Thông qua Thể lệ biểu quyết

- Ông Ân Thanh Sơn, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp đã trình bày Thể lệ biểu quyết và lấy biểu quyết của Cổ đông để thông qua Thể lệ biểu quyết.
- Với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự họp biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội đã thông qua Thể lệ biểu quyết.

3.0 Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, cử Ban Thư ký

- Được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội, ông Ân Thanh Sơn đã công bố danh sách đề xuất của Chủ tọa để lấy biểu quyết của Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Ban Thư ký được Chủ tọa cử, cụ thể như sau:

3.1 Bầu Đoàn Chủ tịch:

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Chủ tọa đề cử gồm có:
 - Ông Đặng Khắc Vỹ - Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Đoàn Chủ tịch;
 - Ông Đặng Văn Sơn, Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên;
 - Ông Nguyễn Việt Cường, Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên;
 - Ông Hàn Ngọc Vũ, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên;
 - Bà Nguyễn Thùy Linh, Trưởng BKS - Thành viên.
- Với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự họp biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch nêu trên.

3.2 Bầu Ban Kiểm phiếu:

- Danh sách Ban Kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử gồm có:
 - Ông Trần Tuấn Minh – Giám đốc Ban Nhân sự – Trưởng Ban;
 - Bà Trương Lê Ngọc Trâm – Giám đốc Quản lý cổ đông – Thành viên;
 - Bà Đặng Thị Minh Huệ – Chuyên viên cao cấp, Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp – Thành viên;
 - Bà Trần Thị Thu Trang, Quản lý hậu cần, Trung tâm Dịch vụ nội bộ - Thành viên;
 - Bà Hà Thu Huyền, Chuyên viên hành chính Văn phòng HĐQT – Thành viên.
- Với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự họp biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội đã thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu nêu trên.

3.3 Cử Ban Thư ký:

- Danh sách Ban Thư ký Đại hội được Chủ tọa cử gồm có:
 - Ông Vũ Toàn Thắng, Chuyên viên cao cấp, Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp – Trưởng Ban;
 - Bà Vũ Hoàng Hương Lan, Chuyên viên cao cấp, Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp – Thành viên.

4.0 Thông qua Chương trình và nội dung Phiên họp

- Được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội, ông Ân Thanh Sơn đã trình bày nội dung Chương trình họp để Đại hội xem xét thông qua như sau:

Chương trình họp:

- Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội; nhận Thẻ, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
 - Thông qua Thể lệ Biểu quyết, Chương trình cuộc họp; Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm phiếu
 - Khai mạc
 - Báo cáo, Đề xuất của HĐQT:
 1. Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023
 2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
 3. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022
 4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023
 5. Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022
 6. Báo cáo công khai danh sách người vay và các lợi ích liên quan
 7. Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất
 8. Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS
 9. Phương án bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IX
 - Báo cáo của BKS
 - Thảo luận
 - Phát biểu của đại diện Ngân hàng Nhà nước
 - Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, đề xuất ĐHĐCĐ
 - Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IX
 - Giải lao
 - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết của ĐHĐCĐ và kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IX
 - HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX ra mắt ĐHĐCĐ
 - Thông qua Biên bản Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
 - Bế mạc
- Với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự họp biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội đã thông qua Chương trình và nội dung Phiên họp.
- 5.0 Các Báo cáo, Đề xuất được HĐQT, BKS trình bày tại ĐHĐCĐ
- Đại hội đã nghe 09 nội dung báo cáo, đề xuất của HĐQT và 02 báo cáo của BKS, gồm:
- 5.1 Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023 được ông Đặng Khắc Vỹ, Chủ tịch HĐQT trình bày.

- 5.2 Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, được BKS thẩm định do ông Hồ Văn Long, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Dịch vụ Tài chính trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.3 Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 do ông Hồ Văn Long trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 do ông Hồ Văn Long trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.5 Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022 do ông Ân Thanh Sơn, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.6 Báo cáo công khai danh sách người vay và các lợi ích liên quan do ông Ân Thanh Sơn trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.7 Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro và xử lý tổn thất do ông Ân Thanh Sơn trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.8 Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS do ông Ân Thanh Sơn trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.9 Phương án bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IX do ông Ân Thanh Sơn trình bày theo ủy quyền của HĐQT.
- 5.10 Báo cáo của BKS và Báo cáo thẩm định của BKS do bà Nguyễn Thùy Linh, Trưởng BKS trình bày.

Các Báo cáo, Đề xuất nêu trên đã được đăng tải đầy đủ trên website của VIB để các cổ đông tra cứu, sử dụng.

6.0 Thảo luận của các cổ đông

- Tại Đại hội, một số cổ đông đã nêu các ý kiến chia sẻ, góp ý với VIB. Các ý kiến đều đánh giá cao công tác quản trị, điều hành, kiểm soát của VIB, đánh giá cao sự phát triển bền vững và chất lượng kinh doanh cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của VIB năm 2022, đồng thời bày tỏ sự tin tưởng vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2023.
- Đoàn Chủ tịch đã nhận được 16 câu hỏi của các cổ đông chủ yếu về các vấn đề sau: tình hình tăng trưởng tín dụng và đề xuất tăng trưởng tín dụng, tình hình cho vay doanh nghiệp bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp, kinh doanh thẻ tín dụng tại VIB, tình hình nợ xấu, tỷ lệ NIM, quản lý thanh khoản, chính sách ESOP, chính sách trả cổ tức cho cổ đông, lĩnh vực bancassurance và kế hoạch kinh doanh của VIB.

Đoàn Chủ tịch đã trả lời đầy đủ và thỏa đáng các câu hỏi của các cổ đông.

7.0 Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước (NHNN)

Đại diện NHNN đã ghi nhận VIB đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo đúng trình tự, nội dung, kế hoạch đã được đề ra và đáp ứng theo quy định pháp luật. Tại Đại hội, cổ đông đã đặt ra nhiều câu hỏi thể hiện sự hiểu biết, sự quan tâm, tâm huyết của cổ đông đối với hoạt động của VIB và đã được Đoàn chủ tịch đã trả lời rất trách nhiệm, rõ ràng, đầy đủ.

NHNN có đánh giá tích cực về các kết quả đạt được của VIB trong năm 2022, đó là:

- Các chỉ tiêu hoạt động tăng trưởng theo chiều hướng tích cực, tăng trưởng so với năm 2021.

- Tham gia thực hiện tích cực các chủ trương chính sách tín dụng của NHNN và NHNN chi nhánh Tp. HCM, hỗ trợ cơ cấu cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tốt về tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ nợ nhóm 2 trong toàn hệ thống VIB.
- Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin để thực hiện quản trị rủi ro và cung ứng các dịch vụ ngân hàng tiện ích cho khách hàng.

NHNN đánh giá VIB đã có định hướng tốt cho năm 2023, trong đó 4 chỉ tiêu nổi bật mà VIB đặt ra:

- Phát triển công nghệ số;
- Triển khai các chuẩn mực quốc tế (Basel II, Basel III);
- Tăng cường quản trị rủi ro trên nền tảng công nghệ số;
- Phát triển nhân sự.

Bốn chiến lược trên rất quan trọng, nếu VIB thực hiện được sẽ là ngân hàng top đầu của toàn hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

Về kế hoạch kinh doanh:

- Ghi nhận sự mạnh dạn đề xuất của VIB về tăng trưởng tín dụng.
- Các chỉ tiêu kinh doanh được VIB lập kế hoạch tăng trưởng cao, riêng chỉ tiêu lợi nhuận tăng chậm hơn, thể hiện VIB đã có kế hoạch cho sự chia sẻ khó khăn với Khách hàng về lãi suất và dự phòng rủi ro.

Năm 2023 VIB cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Thực hiện Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt;
- Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN và NHNN Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu;
- Thực hiện chuyển đổi số Ngân hàng thành công, phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số do NHNN chỉ đạo.

NHNN tin tưởng VIB sẽ phát triển, hoạt động kinh doanh ngân hàng vững mạnh, nằm trong top đầu của ngành ngân hàng Việt Nam.

- 8.0 Đại hội đã được Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo cập nhật số lượng Cổ đông tham dự, bao gồm cả số lượng đăng ký bổ sung tham dự Đại hội tính đến thời điểm 11:00 giờ.
- Số lượng Cổ đông tham dự: 222 Cổ đông, bao gồm các Cổ đông sở hữu hoặc đại diện cho 1.796.673.968 cổ phần, chiếm 85,24% tổng số phiếu biểu quyết của VIB, trong đó:
 - Tham dự trực tiếp: 132 Cổ đông, sở hữu 752.745.708 cổ phần chiếm 35,71% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.

- Ủy quyền tham dự: 90 Cổ đông, đại diện cho 1.043.928.260 cổ phần chiếm 49,53% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.

9.0 Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Đề xuất đã được HĐQT, BKS trình bày trước Đại hội

- Dưới sự điều hành của Trưởng Ban Kiểm phiếu, Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết để thông qua 06 báo cáo, đề xuất của HĐQT và 01 báo cáo của BKS.
- Ban kiểm phiếu đã kiểm Phiếu biểu quyết và các báo cáo, đề xuất của HĐQT và BKS đã được Đại hội thông qua cụ thể như sau:

#	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023	99,969%	0%	0%
2	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	99,969%	0%	0%
3	Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022	99,969%	0%	0%
4	Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023	99,809%	0,054%	0,106%
5	Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022	99,969%	0%	0%
6	Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS	99,870%	0%	0,100%
7	Báo cáo của BKS	99,969%	0%	0%

- Nội dung chi tiết của Biên bản kiểm phiếu biểu quyết được kèm theo Biên bản này.

10.0 Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027)

Ông Trần Tuấn Minh, Giám đốc Ban Nhân sự – Trưởng Ban kiểm phiếu đã tiến hành lấy biểu quyết của Đại hội thông qua Phương án bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX, Thể lệ bầu cử.

Với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự họp biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, Đại hội đã thông qua Phương án bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX và Thể lệ bầu cử.

Danh sách ứng viên được Đại hội thông qua để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX, gồm:

- 04 ứng cử viên để bầu 04 thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên độc lập) nhiệm kỳ IX:
 1. Ông Đặng Khắc Vỹ.
 2. Ông Đặng Văn Sơn.
 3. Ông Đỗ Xuân Hoàng.
 4. Ông Hàn Ngọc Vũ.

- 01 ứng cử viên để bầu 01 thành viên độc lập của HĐQT nhiệm kỳ IX:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Về danh sách ứng cử viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX: do bà Nguyễn Thùy Linh, ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX đã có Đơn gửi HĐQT và BKS xin rút khỏi danh sách ứng cử viên, và HĐQT đã có Nghị quyết số 1.001.23 ngày 14.3.2023 thông qua việc chấp thuận cho bà Nguyễn Thùy Linh được rút khỏi danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX, nên danh sách ứng cử viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX còn 02 người.

- 02 ứng cử viên để bầu 02 thành viên BKS nhiệm kỳ IX:

1. Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy.

2. Ông Đào Quang Ngọc.

Theo Điều lệ VIB và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, để đảm bảo BKS VIB có cơ cấu đủ 03 thành viên, VIB sẽ tổ chức việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ IX tại ĐHĐCĐ bất thường dự kiến diễn ra vào tháng 6.2023.

Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu bầu cử để bầu thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ IX.

Ban kiểm phiếu đã kiểm Phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử như sau:

Thành viên HĐQT	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Ông Đặng Khắc Vỹ	1.915.840.684	106,92%	Trúng cử
2 Ông Đặng Văn Sơn	1.821.964.485	101,68%	Trúng cử
3 Ông Đỗ Xuân Hoàng	1.713.721.758	95,64%	Trúng cử
4 Ông Hàn Ngọc Vũ	1.713.881.168	95,65%	Trúng cử
Thành viên HĐQT độc lập	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	1.791.181.361	99,97%	Trúng cử
Thành viên BKS chuyên trách	Tổng Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1 Ông Đào Quang Ngọc	1.791.200.485	99,96%	Trúng cử
2 Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	1.791.350.033	99,97%	Trúng cử

Nội dung chi tiết của Biên bản kiểm phiếu bầu được kèm theo Biên bản này.

11.0 Thông qua Biên bản Phiên họp ĐHĐCĐ

Trưởng Ban Thư ký Đại hội đã đọc lại toàn văn Biên bản Phiên họp thường niên năm 2023 và ĐHĐCĐ đã tán thành 100% bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Biên bản Phiên họp.

Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của VIB đã kết thúc vào hồi 13:00 giờ ngày 15.03.2023. Biên bản này được lập thành 06 bản chính có giá trị như nhau, được gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước, cơ

quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định và được lưu hồ sơ VIB. VIB sẽ thực hiện công bố thông tin và đăng trên website VIB để các Cổ đông có thể tra cứu.

Chủ tọa Đại hội và Trưởng Ban Thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này và cùng ký tên dưới đây.

Chủ tọa Đại hội



Đặng Khắc Vỹ

T/M Ban Thư ký
Trưởng Ban Thư ký



Vũ Toàn Thắng





TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phiên họp thường niên ngày 15.03.2023

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023	3
Kết quả kinh doanh năm 2022	3
Định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023	7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	10
PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022	11
KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023	12
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023	12
Phương án sử dụng vốn tăng thêm	14
Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn	14
Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới	15
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2022	16
Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT	16
Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan	16
Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT	17
Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT	17
Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban	17
BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	19
Báo cáo công khai danh sách người vay	19
Báo cáo công khai các lợi ích liên quan	19
BÁO CÁO PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT	20
BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, ĐỀ XUẤT THƯỞNG NHIỆM KỲ VIII VÀ ĐỀ XUẤT THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT VÀ BKS	21
Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022	21
Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII cho Thành viên HĐQT và BKS	21
Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023	22

PHƯƠNG ÁN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IX	23
Lý do bầu Thành viên HĐQT và Thành viên BKS chuyên trách VIB nhiệm kỳ IX (2023-2027)	23
Cơ cấu HĐQT, BKS VIB hiện tại và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027)	23
Danh sách thành viên HĐQT, BKS hiện tại và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027)	23
Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS VIB nhiệm kỳ IX (2023-2027)	25
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	30
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023	30
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BKS	34
PHỤ LỤC	
Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ	37
Phụ lục 02: Tóm tắt hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IX (2023-2027)	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh được phục hồi và duy trì xuyên suốt cả năm. Mặc dù phải chịu tác động tiêu cực từ các xung đột địa-chính trị cũng như chính sách tiền tệ thắt chặt của các Ngân hàng Trung ương trên toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì các kết quả khả quan, nhờ có những chủ trương kịp thời từ Chính phủ và chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước. Kết thúc năm 2022, GDP ghi nhận tăng trưởng hơn 8,0%, tình hình lạm phát kiểm soát ở mức 3,15%, hoàn thành các mục tiêu đề ra của Quốc hội, từ đó đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có kết quả vĩ mô nổi bật nhất trên bản đồ kinh tế toàn cầu năm qua.

Năm 2022, VIB bước vào năm đầu tiên của giai đoạn 2 (2022-2026) của hành trình chuyển đổi chiến lược 10 năm 2017-2026. Đây là năm thứ 6 liên tiếp VIB đạt tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu, lợi nhuận, cơ sở khách hàng và là năm thứ 3 liên tiếp đạt hiệu suất lợi nhuận trên vốn cao nhất ngành.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2022 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tăng/giảm so với 2021	Thực hiện kế hoạch 2022
Lợi nhuận trước thuế	8.011	10.581	32,1%	100,8%
Vốn điều lệ	15.531	21.077	35,7%	100,0%
Tổng tài sản	309.517	342.799	10,8%	85,2%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	204.305	233.920	14,5%	88,1%
Huy động vốn (**)	215.863	231.899	7,4%	82,6%
Tỷ lệ nợ xấu	1,75%	1,79%		Đạt

(*) Tốc độ tăng trưởng tín dụng, gồm Cho vay khách hàng, TráI phiếu doanh nghiệp và Mua nợ, đạt 100% hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt;

(**) Huy động vốn bao gồm huy động Tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá.

Kết quả tích cực của năm 2022 đã đóng góp vào hiệu quả tổng thể trong 6 năm chuyển đổi (2017-2022) vừa qua, đưa VIB trở thành một trong những ngân hàng dẫn đầu tăng trưởng quy mô tài sản, tăng trưởng doanh thu, quản trị chi phí hiệu quả và kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Lợi nhuận của VIB đã đạt mức tăng trưởng bình quân (CAGR) là 57% mỗi năm trong suốt giai đoạn 6 năm qua, mức hiệu quả lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 30% nhiều năm, vượt trội so với trung bình Top 10 ngân hàng niêm yết.

Các chỉ tiêu trọng yếu khẳng định vị thế vượt trội của VIB như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm/Giai đoạn	VIB	Top 10 NH niêm yết
Tăng trưởng dư nợ trung bình (TB) hàng năm	2017-2022	+25%/năm	+18%/năm
Tỷ trọng dư nợ bán lẻ/Tổng dư nợ	2022	90%	49%
Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	2022	30%	22%
Tăng trưởng lợi nhuận TB hàng năm	2017-2022	+57%/năm	+39%/năm
Tăng trưởng doanh thu TB hàng năm	2017-2022	+32%/năm	+24%/năm
Chi phí dự phòng/Tổng dư nợ	2017-2022	0,6%/năm	1,5%/năm
Chi phí hoạt động/Doanh thu (CIR)	2022	34%	34%

Nguồn: BCTC của các ngân hàng: năm 2017-2021 đã kiểm toán, năm 2022 chưa kiểm toán

Hiệu quả lợi nhuận vượt bậc từ hoạt động kinh doanh bền vững đã mang lại cổ đông VIB dòng cổ tức đều đặn ở mức cao trong nhiều năm, bao gồm cả cổ phiếu thưởng và tiền mặt.

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2020 (thực tế)	Năm 2021 (thực tế)	Năm 2022 (đề xuất)
Cổ tức cổ phiếu	40%	35%	20%
Cổ tức tiền mặt	0%	0%	15%
Tổng mức cổ tức	40%	35%	35%

Trong năm 2022, hoạt động chuyển đổi chiến lược và phát triển kinh doanh tập trung tiếp tục được dẫn dắt bởi các định hướng chiến lược dưới đây, với những thành tựu nổi bật mang tính năng động và bền vững:

Dẫn đầu xu thế Thẻ tín dụng và duy trì thị phần hàng đầu về Bảo hiểm tại Việt Nam

VIB đã phát triển các dòng thẻ tín dụng dẫn đầu xu thế thị trường với các tính năng sản phẩm vượt trội và lần đầu được giới thiệu tại Việt Nam. Đồng thời, là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chuyển đổi hoàn toàn 100% quy trình phát hành thẻ tín dụng lên nền tảng số. Tính đến hết năm 2022, VIB đã phát hành gần 3 triệu thẻ, trong đó riêng thẻ tín dụng đạt hơn 600 nghìn thẻ. Bên cạnh đó con số chỉ tiêu của Khách hàng qua thẻ tín dụng VIB tăng trưởng khoảng 9 lần, từ gần 9.000 tỉ đồng năm 2018 lên đến mức 75.000 tỷ đồng năm 2022, với mức tăng trưởng 88% trong năm 2022. Theo Mastercard, VIB chiếm hơn 33% tổng chỉ tiêu thẻ Mastercard tại Việt Nam và đứng đầu về tốc độ tăng trưởng, gấp 5 đến 6 lần trung bình của Mastercard trên tất cả tiêu chí số lượng và chất lượng. Vào ngày đầu tiên của năm 2023, VIB đã cho ra mắt thẻ Lazcard, hợp tác cùng với Visa và Lazada. Với Lazcard, khách hàng có thể đăng ký mở thẻ hoàn toàn trực tuyến trên website VIB hoặc tại Miniapp được tích hợp ngay trên ứng dụng Lazada, hứa hẹn là một trong những sản phẩm được ưa thích của hàng triệu khách hàng có nhu cầu mua sắm online.

Hoạt động bảo hiểm bancassurance tiếp tục giữ vững vị trí trong Top 2 thị trường về doanh số với thị phần 11% toàn quốc và nhiều năm liền dẫn đầu thị trường về năng suất bán hàng trên 1 chi nhánh.

Tăng trưởng mạnh mẽ hoạt động cho vay và huy động

Năm 2022, tổng dư nợ tín dụng của VIB tăng trưởng 14,5%, tương đương mức tăng trưởng ngành và sử dụng 100% room tín dụng NHNN cấp. Cho vay bán lẻ tại ngày 31.12.2022 đạt 211 ngàn tỷ đồng, tăng trưởng 18%, và tương đương 90% tổng dư nợ toàn hàng.

Tiền gửi khách hàng năm 2022 tăng trưởng 15,3%, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng. Đặc biệt, trong bối cảnh thanh khoản thị trường khó khăn nhưng khối ngân hàng bán lẻ đã tăng trưởng đến 10% tiền gửi dân cư chỉ riêng trong quý 4 năm 2022.

Đóng góp quan trọng vào tăng trưởng cho vay và tiền gửi đến từ các giải pháp hấp dẫn dành cho khách hàng, song song với việc gia tăng mạnh mẽ cơ sở khách hàng với hơn 1 triệu khách hàng mới gia nhập VIB trong năm 2022 từ các chiến dịch quảng bá và thu hút khách hàng.

Xây dựng kênh bán hàng chi nhánh và ngân hàng số có năng lực cạnh tranh cao

Đối với kênh bán hàng vật lý, để tạo thuận lợi cho hơn 4 triệu khách hàng, VIB đã lựa chọn các chi nhánh ở những địa điểm tốt, giao thông thuận tiện. Diện mạo chi nhánh của VIB mang tính độc đáo, chuyên nghiệp với chuẩn mực cao, không gian giao dịch tăng cường tối đa trải nghiệm cho khách hàng. Trong năm 2022, VIB đã mở thêm 12 chi nhánh và phòng giao dịch ở những địa bàn trọng điểm và địa bàn mới, đưa tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên con số 178. Có 55 chi nhánh được chuyển địa điểm, cải tạo và nâng cấp để đồng nhất về chuẩn mực, giúp khách hàng gia tăng sự tiện lợi và trải nghiệm tại VIB.

Đối với kênh ngân hàng số, ứng dụng MyVIB đã được nâng cấp lên phiên bản MyVIB 2.0 với nhiều tính năng tiên phong về công nghệ, tiện ích và trải nghiệm khách hàng, được định hướng trở thành kênh bán hàng chủ lực của VIB cho các sản phẩm cốt lõi như tiền gửi, thẻ, bảo hiểm, giao dịch thanh toán... trong giai đoạn tiếp theo. Tổng số lượt giao dịch qua kênh ngân hàng số năm 2022 đạt hơn 130 triệu lượt, tăng 73% so với năm 2021 và tăng 26 lần sau 5 năm.

Dịch vụ khách hàng của VIB trên cả kênh vật lý và kênh số thường xuyên được nâng cấp, hoàn thiện với tiêu chí: nhanh chóng, chuyên nghiệp và bảo mật tối đa. Năm 2022 đánh dấu những ứng dụng công nghệ tiên phong trong dịch vụ khách hàng như tổng đài AI đầu tiên tại Việt Nam hoạt động 24/7, tư vấn ảo đầu tiên tại Việt Nam, và các dự án khác lần lượt đang được triển khai với trọng tâm hướng tới trải nghiệm khách hàng xuất sắc và đi đầu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Việt Nam.

Xây dựng một ngân hàng đối tác tin cậy hàng đầu

Các sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu khách hàng, đặc biệt là quản lý dòng tiền, tài trợ vốn lưu động, thư tín dụng và các gói ngân hàng giao dịch. Kênh ngân hàng số được tập trung phát triển trong năm 2022 đã gia tăng nhiều tiện ích cho khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là trong thời kỳ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên thị trường liên ngân hàng, VIB luôn nằm trong danh sách các nhà tạo lập hàng đầu ở các mảng trái phiếu chính phủ, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh tiền tệ. Tổng huy động tài trợ thương mại từ các định chế tài chính quốc tế đạt hơn 1 tỷ đô la, tổng giao dịch ngoại tệ đạt 110 tỷ đô la cả năm, tổng giao dịch trái phiếu đạt hơn 155 ngàn tỷ VND.

Đẩy mạnh thương hiệu và truyền thông mạnh mẽ

Trong năm 2022, VIB tạo dấu ấn với các hoạt động tiếp thị, truyền thông sáng tạo trên nhiều nền tảng. Xuất hiện với hình ảnh trẻ trung, năng động tại chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc The Masked Singer với hơn 1 tỷ lượt xem đã giúp VIB liên tục dẫn đầu ngành ngân hàng tại bảng xếp hạng thương hiệu nổi bật trên mạng xã hội. Cũng trong năm 2022, một ngân hàng VIB hiện đại, trẻ trung, sáng tạo đã được phổ biến rộng rãi trên các nền tảng số. Số lượt tìm kiếm thẻ tín dụng tăng 161% trên công cụ tìm kiếm Google, thương hiệu VIB xuất hiện nhiều tuần liên tục trên Top xu hướng của Youtube.

Bên cạnh sự ghi nhận của khách hàng, đối tác và các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước, VIB cũng được Ngân hàng Nhà nước đánh giá tích cực khi trở thành ngân hàng đi đầu trong tuân thủ và áp dụng các chuẩn mực quốc tế, đồng thời VIB là một trong số ít ngân hàng được NHNN xếp hạng cao nhất trong toàn ngành. Việc luôn là ngân hàng Việt Nam tiên phong trong việc áp dụng thành công các chuẩn mực quốc tế như Basel, IFRS 9 vào quản lý hoạt động kinh doanh đã một lần nữa khẳng định thương hiệu VIB luôn gắn liền với sự phát triển bền vững, minh bạch và quản trị rủi ro hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam.

Công nghệ là ưu tiên hàng đầu

VIB tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng, song song với việc xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ ngày càng tăng về chất lượng và số lượng. Từ năm 2021, VIB đã khởi động chiến lược điện toán đa đám mây (multi-cloud) thông qua ký kết hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu Thế giới, nhằm tăng cường bảo mật dữ liệu, lưu trữ dữ liệu lớn, và khai thác tối ưu. Triển khai điện toán đám mây sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh cho VIB và nhiều quyền lợi ưu việt cho khách hàng.

Phát triển con người

Con người là yếu tố then chốt trong việc khởi tạo nền tảng phát triển bền vững lâu dài cho VIB. VIB chú trọng vào việc thu hút nhân tài, nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản lý thông qua hệ thống đào tạo tiên tiến trong một môi trường làm việc dân chủ và chế độ đãi ngộ hàng đầu. Xuyên suốt trong năm 2022, các chương trình đào tạo cho CBNV được thực hiện liên tục. Hoạt động đào tạo được triển khai hơn 90% trên hệ thống đào tạo trực tuyến, CBNV có thể tham gia đào tạo tại mọi nơi, mọi lúc, trên các thiết bị điện tử khác nhau.

Quản trị rủi ro hiệu quả và luôn luôn tuân thủ

Là ngân hàng tư nhân Việt Nam đầu tiên triển khai thành công cả 03 trụ cột Basel II theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN, với kết quả được công ty kiểm toán hàng đầu thế giới soát xét và chứng nhận, VIB đã áp dụng một cách hiệu quả vào quản trị hoạt động kinh doanh của VIB, năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng được tăng cường mạnh mẽ để đảm bảo nền tảng phát triển bền vững trong thời gian tới.

VIB đã triển khai thực hiện Chính sách Quản lý rủi ro với đầy đủ nguyên tắc, tiêu chí về chiến lược quản lý chung cũng như quản lý các rủi ro trọng yếu cụ thể. Áp dụng các hạn mức rủi ro đối với các loại rủi ro trọng yếu chặt chẽ hơn so với quy định của pháp luật. Các rủi ro trọng yếu đều được phân cấp theo dõi, giám sát và xử lý bởi các đơn vị chức năng phù hợp, theo mô hình 3 tuyến bảo vệ để giảm thiểu phát sinh và tổn thất. Đối với quản trị rủi ro tín dụng, VIB hạn chế cấp tín dụng các ngành kinh doanh có rủi ro cao theo khuyến nghị của Ngân hàng Nhà nước. VIB thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tập trung một cách chặt chẽ, dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp của VIB chiếm dưới 10% tổng dư nợ, dư nợ của 100 khách hàng lớn nhất luôn đảm bảo không vượt quá 10% tổng dư nợ tín dụng, tỷ lệ thấp nhất ngành ngân hàng. VIB là một trong những ngân

hàng có tỷ trọng trái phiếu trên tổng dư nợ thấp nhất ngành ngân hàng, chỉ chiếm 0,8% tổng dư nợ.

VIB luôn tuân thủ các chỉ số quản trị rủi ro theo quy định của NHNN, cụ thể:

- Tỷ lệ An toàn vốn: 12,8%
- Tỷ lệ Dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi: 76%
- Tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn: 30%
- Tỷ lệ Nợ xấu: 1,79%

2. Định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2023

2.1. Định hướng chiến lược 2022-2026

VIB đã đặt ra lộ trình chuyển đổi 10 năm 2017-2026, với tầm nhìn “trở thành ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất tại Việt Nam” và định vị là ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và quy mô. Trong 6 năm đầu của lộ trình, VIB đã đạt được tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm của lợi nhuận trước thuế là 57%, song song với việc xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng vượt trội về quy mô, chất lượng và giá trị của thương hiệu ở nhiều năm tiếp theo.

Các mục tiêu chuyển đổi chiến lược đã được truyền thông một cách nhất quán và triển khai toàn diện, hiệu quả. Mục tiêu của giai đoạn 5 năm 2022-2026 của VIB bao gồm:

- 10 triệu khách hàng;
- Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận kép (CAGR) đạt 20%-30%/năm;
- Gia tăng bền vững vốn hóa thị trường.

Để được các mục tiêu quan trọng này, trong năm 2023 ngân hàng sẽ tập trung vào những định hướng chiến lược sau:

Bộ Sản phẩm toàn diện và vượt trội

Để hướng đến việc thu hút và phục vụ 10 triệu khách hàng bán lẻ, VIB coi bộ sản phẩm là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu. Theo đó, những nguồn lực ưu tú nhất được sử dụng để thường xuyên sáng tạo, phát triển và cập nhật bộ sản phẩm và dịch vụ đa dạng, tinh xảo, mang lợi ích tối ưu cho khách hàng, với tốc độ phục vụ (Turn around time) nhanh và hiệu quả nhất tại Việt Nam, phục vụ các khách hàng đến từ cả kênh vật lý và các kênh online. Trong đó, lĩnh vực ngân hàng bán lẻ sẽ tiếp tục tập trung và dẫn đầu thị trường về tính năng và độ cạnh tranh của các dòng sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay kinh doanh, thẻ tín dụng, tiền gửi, đầu tư và bảo hiểm, gói sản phẩm chi lương, ngân hàng giao dịch và ngân hàng số.

Giải pháp sáng tạo, cá thể hóa cho khách hàng và đối tác

Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm (customer centric) trong bối cảnh nhu cầu sản phẩm dịch vụ của khách hàng ngày càng cá thể hóa, trong năm 2021 và 2022, VIB đã triển khai nhiều giải pháp truyền thống và giải pháp ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc xây dựng các phân khúc khách hàng (segmenting) và phân nhóm khách hàng (clustering) theo hệ dữ liệu khách hàng bên trong và bên ngoài, phát triển các giải pháp sản phẩm và dịch vụ cá thể hóa cho từng phân khúc/phân nhóm, việc này đã giúp phát triển mạnh mẽ việc thu hút khách hàng và tăng tỷ lệ sử dụng sản phẩm của mỗi khách hàng. Với hiệu quả rõ rệt đã được chứng minh, VIB sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về công nghệ và con người, tinh xảo hóa

các bộ công cụ và thuật toán để tiếp tục gia tăng thu hút khách hàng và tăng tỷ lệ sử dụng sản phẩm trên mỗi khách hàng trong thời gian tới.

Công nghệ và Ngân hàng số xuất sắc

Sự khác biệt của VIB đến từ định hướng tập trung vào hoạt động ngân hàng lõi và chiến lược công nghệ hội tụ 3 yếu tố "Mobile first - Cloud first - AI first", tức ưu tiên điện thoại di động, lưu trữ đám mây và trí tuệ nhân tạo. Với lượng giao dịch qua ngân hàng số tăng trưởng 26 lần trong 5 năm qua và tỷ trọng giao dịch số chiếm đến 93% tổng lượng giao dịch bán lẻ, kênh ngân hàng số là kênh quan trọng hàng đầu cho các giao dịch ngân hàng hiện tại và tương lai của VIB. Trong năm 2023 VIB sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống công nghệ nền tảng số MyVIB 2.0, công cụ bán hàng tự động Smart Sales, nâng cấp bổ sung tính năng Marketplace cho Website. Bên cạnh đó, tự động hóa (robotic) và chuyển dịch từ điện toán vật lý (on premise) sang điện toán đám mây (cloud) nhằm đáp ứng nhanh chóng tốc độ phát triển các sản phẩm và dịch vụ số hóa của ngân hàng. VIB đặt mục tiêu duy trì vị thế hàng đầu về trải nghiệm ngân hàng số tại Việt Nam trong những năm tiếp theo.

Phát triển con người VIB

Một trong những ưu tiên hàng đầu của VIB là xây dựng một văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, một tổ chức phẳng, vận hành linh hoạt, sáng tạo, cùng với nhiều nhân tài để giúp ngân hàng đạt được tầm nhìn và định vị chiến lược. Trong năm 2023, VIB sẽ tiếp tục thu hút và phát triển nhân tài, thông qua nâng cao môi trường làm việc, chương trình đào tạo và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ nhân sự đang làm việc tại VIB, đồng thời trở thành điểm đến cho thế hệ trẻ với năng lực xuất sắc về tài chính và công nghệ.

Trong 6 năm qua và những năm tiếp theo, VIB đã phát triển thành công và tiếp tục hoàn thiện Phương pháp luận và Bộ công cụ về quản trị hoạt động của ngân hàng, bao gồm: Quản trị mục đích (Objective banking - SOM), Quản trị chức năng (Functional Banking - MFP), Quản trị thể chế (Governance model), thông qua bộ công cụ Master-Frame Methodology (MFM) là bộ công cụ sáng chế riêng biệt của VIB, được áp dụng duy nhất tại Việt Nam trong 6 năm qua, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển toàn diện năng lực con người và đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của VIB.

Thương hiệu hàng đầu

Trong bối cảnh ngành ngân hàng nói riêng và doanh nghiệp nói chung đang có xu hướng phân hóa về chất lượng một cách rõ rệt theo các mốc thời gian của nền kinh tế thị trường, thương hiệu và lòng tin của khách hàng là vấn đề trọng yếu. Là một trong những thương hiệu nổi bật hàng đầu tại thị trường trong những năm qua, VIB tiếp tục khẳng định thương hiệu của mình theo tầm nhìn và định hướng:

- Ngân hàng sáng tạo và hướng tới khách hàng nhất Việt Nam;
- Ngân hàng bán lẻ hàng đầu về quy mô và chất lượng tại Việt Nam;

Đi đầu trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế

Việt Nam đang ngày càng hòa nhập vào môi trường cạnh tranh toàn cầu. VIB đã, đang và sẽ luôn hướng đến trở thành ngân hàng lành mạnh và minh bạch hàng đầu, tiên phong trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất trong thiết kế chiến lược, vận hành và kiểm soát hoạt động, bao gồm các chuẩn mực về quản trị rủi ro, xếp hạng tín nhiệm, tài chính kế toán (IFRS), chuẩn bị các tiêu chuẩn niêm yết quốc tế, các hệ thống báo cáo mới, công nghệ hiện đại, ngân hàng số,

quan hệ với nhà đầu tư (Investor Relations) và các chuẩn mực tiên tiến về quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance).

Quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh

Việc duy trì một môi trường tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững đòi hỏi một nền tảng quản trị rủi ro và tuân thủ vững mạnh. VIB sẽ tiếp tục hướng quản trị rủi ro theo nguyên lý phòng ngừa – phát hiện – xử lý trong đó ưu tiên hàng đầu vào phòng ngừa, đối với các rủi ro trọng yếu bao gồm rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường, tiếp tục đi tiên phong trong việc hoàn thiện chuẩn mực Basel II nâng cao và áp dụng chọn lọc chuẩn mực Basel III trong quản trị rủi ro thanh khoản và rủi ro tín dụng. Việc tuân thủ các quy định của NHNN và pháp luật là một yêu cầu thường trực tại VIB và sẽ được thực hiện theo hướng tự động hóa vào trong các quy trình kinh doanh, hệ thống thuật toán và hệ thống báo cáo.

2.2. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở định hướng chiến lược giai đoạn 2022-2026 và nhận định về môi trường kinh doanh năm 2022, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% Tăng/giảm so với 2021
Lợi nhuận trước thuế	10.581	12.200	15,3%
Tổng tài sản	342.799	428.500	25,0%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	233.920	292.500	25,0%
Huy động vốn	231.899	292.600	26,2%
Tỷ lệ nợ xấu	1,79%	< 3,00%	

(*) Mức tăng trưởng Tổng dư nợ tín dụng có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ tăng trưởng được NHNN cho phép.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Kết quả kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ và theo đề nghị của Ban Kiểm soát (BKS), HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho VIB năm 2022.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022 (đã được BKS soát xét, được HĐQT phê duyệt và đã được kiểm toán độc lập) được đăng tải đầy đủ trên website của ngân hàng là www.vib.com.vn.

Dưới đây là các số liệu tài chính cơ bản đã được kiểm toán năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	(%) Tăng/giảm so với 2021
Lợi nhuận trước thuế	8.011	10.581	32,1%
Vốn điều lệ	15.531	21.077	35,7%
Tổng tài sản	309.517	342.799	10,8%
Tổng dư nợ tín dụng	204.305	233.920	14,5%
Huy động vốn	215.863	231.899	7,4%
Tỷ lệ nợ xấu	1,75%	1,79%	

2. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập

Trích ý kiến của Kiểm toán viên độc lập thuộc Công ty TNHH KPMG Việt Nam:

" Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của VIB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

3. Đề xuất của HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung sau:

- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như tài liệu đã gửi đến các cổ đông;
- Ủy quyền cho HĐQT giữa hai Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và 2024 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính và các nội dung khác theo quy định trên cơ sở đề xuất của BKS.

PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

1. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục		VIB riêng lẻ	VIB hợp nhất
Tổng lợi nhuận trước thuế		10.567.240	10.581.115
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	a	8.461.027	8.468.767
Trích lập quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5% LNST)	b	423.051	424.261
Trích lập quỹ dự phòng tài chính (10% LNST)	c	846.103	848.522
Trích lập quỹ khen thưởng	d	100.000	100.000
Trích lập quỹ thưởng người quản lý	e	10.717	10.717
Lợi nhuận để lại từ các năm trước chưa sử dụng	f	569.222	586.452
Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (a-b-c-d-e+f)	g	7.650.378	7.671.719
Tạm ứng cổ tức tiền mặt 10% Vốn điều lệ, lần 1 (*)	i	2.107.673	2.107.673
Chi trả cổ tức tiền mặt tối đa 5% Vốn điều lệ, lần 2 (**)	j	1.053.836	1.053.836
Tổng chi trả cổ tức tiền mặt tối đa 15% (i+j)	k	3.161.509	3.161.509
Lợi nhuận sau trích lập các quỹ và chi trả cổ tức tiền (g-k)	l	4.488.869	4.510.210

(*) Tạm ứng cổ tức tiền mặt 10% Vốn điều lệ, lần 1, đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại nghị quyết số 002.22.GSM ngày 23.12.2022; Việc chi trả tạm ứng cổ tức được thực hiện ngày 03.03.2023.

(**) Vốn điều lệ tại thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên là 21.076.729.450.000 đồng.

2. Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau về việc chi trả cổ tức tiền mặt lần 2 như sau:
 - Thời điểm thực hiện chi trả cổ tức tiền mặt;
 - Tỷ lệ chi trả và số tiền chi trả cụ thể, và không vượt quá số tiền chi trả trong Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 nêu trên;
 - Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc chi trả cổ tức tiền mặt;
 - Thực hiện và/hoặc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các trình tự, thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các công việc nêu trên.

KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

1. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023

HĐQT đề xuất ĐHCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:

1.1 Hình thức tăng vốn

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu ("CĐHH") và cho cán bộ nhân viên ("CBNV") từ nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn lợi nhuận sau trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận.

Hình thức tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Vốn điều lệ trước khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ đã phát hành:	21.076.729.450.000	đồng
- Số cổ phần đã phát hành:	2.107.672.945	cổ phần
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH (*)		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	4.215.345.890.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	421.534.589	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	20,00%	%
Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
- Vốn điều lệ tăng thêm tối đa:	76.000.000.000	đồng
- Số cổ phần tăng thêm tối đa:	7.600.000	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	0,36%	%
Vốn điều lệ sau khi tăng vốn		
- Vốn điều lệ tối đa sau tăng vốn:	25.368.075.340.000	đồng
- Số cổ phần tối đa sau tăng vốn:	2.536.807.534	cổ phần
- Tỷ lệ tăng vốn tối đa:	20,36%	%

(*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bao gồm số lượng phát hành cho CBNV.

1.2 Hạn chế giao dịch

- Cổ phiếu thưởng cho CĐHH không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định của pháp luật chứng khoán).

1.3 Nguồn tăng vốn

Các nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn lợi nhuận sau trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau đây, có số dư tại 31.12.2022 đã được kiểm toán và phân bổ, có thể được sử dụng cho mục đích tăng vốn điều lệ.

Nguồn để tăng vốn	Số lượng	Đơn vị
Số dư tối đa có thể được sử dụng		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.488.868.088.594	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	319.928.266.429	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐHH		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	3.895.417.890.000	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	319.928.000.000	đồng
Sử dụng phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	76.000.000.000	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0	đồng
Số dư còn lại sau khi sử dụng tăng vốn		
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517.450.198.594	đồng
– Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	266.429	đồng

(*) Lợi nhuận quyết định phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất được kiểm toán.

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5,0% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20,0% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 01 đính kèm Tài liệu này.

1.4 Cơ sở của đề xuất

- VIB đang trong giai đoạn tăng trưởng tốt, cần vốn để đầu tư vào hệ thống công nghệ, mạng lưới, cấp tín dụng, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- VIB cần phát triển ổn định đội ngũ nhân sự chất lượng.

1.5 Phê duyệt và Ủy quyền

- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định:
 - Mức vốn điều lệ cụ thể sẽ tăng, số tiền từ vốn chủ sở hữu (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) được sử dụng để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phần cụ thể sẽ phát hành, đảm bảo mức tối đa không quá tổng số cổ phần phát hành thêm theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối/phát hành hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng.
 - Tiêu chuẩn và danh sách CBNV, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV.

- Quyết định thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và CBNV, đảm bảo hoàn thành trước 31.12.2023.
 - Lập và trình hồ sơ xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ tới Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời được chủ động điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành chứng khoán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu/hướng dẫn của NHNN, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) và/hoặc theo quy định của pháp luật.
 - Quyết định các nội dung có liên quan khác của Phương án tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 16 và Phụ lục 2 Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và:
- Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi.
 - Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.

2. Phương án sử dụng vốn tăng thêm

Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)
Cấp tín dụng và đầu tư tài sản thanh khoản	4.091
Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, sản phẩm, nhân sự	100
Đầu tư nâng cấp mạng lưới chi nhánh	100
Tổng cộng	4.291

3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và Giám đốc các Khối/Ban có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGD và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Ủy ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Ủy ban tín

dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên tại VIB là 10.222 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam. Văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, đề cao hiệu quả làm việc và đề cao các giá trị cốt lõi của VIB.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2022, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.

Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định.

4. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
Lợi nhuận trước thuế	10.581	12.200
Tổng tài sản	342.799	428.500
Tổng dư nợ tín dụng	233.920	292.500
Huy động vốn	231.899	292.600
Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản	2,6%	2,6%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	29,7%	27,1%
Tỷ lệ nợ xấu	1,79%	< 3,00%
Tỷ lệ an toàn vốn CAR Basel II	12,8%	> 10,0%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2022

1. Các cuộc họp của HĐQT và Nghị quyết của HĐQT

- HĐQT VIB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Trong năm 2022, HĐQT VIB đã tiến hành 56 phiên họp bao gồm 04 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và 52 phiên họp HĐQT thông qua hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, tập trung vào các công việc trọng điểm như phê duyệt chiến lược và kế hoạch kinh doanh, mở rộng mạng lưới, các đề xuất phát triển kinh doanh, thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2022, phê duyệt báo cáo tài chính, các quyết định về nhân sự chủ chốt, qua đó hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD, Giám đốc Khối/Ban trong việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

2. Báo cáo về các giao dịch của người có liên quan

- a. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó trong năm:

- Hạn mức cho vay: 18.599 triệu đồng.
- Hạn mức thế tín dụng: 7.067 triệu đồng.

Tất cả các giao dịch nêu trên đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và của VIB, được công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

- b. Báo cáo về các giao dịch giữa Ngân hàng với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

- Không có.

- c. Báo cáo về danh sách người có liên quan của VIB

VIB có tổng cộng 160 người có liên quan, trong đó:

- Người có liên quan là thành viên HĐQT và người có liên quan của họ: 56.
- Người có liên quan là thành viên BKS và người có liên quan của họ: 27 người.
- Người có liên quan là thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ: 72 người.

(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)

- Người có liên quan khác: 5 người.

- Kế toán trưởng: 01
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty con của VIB: 01
- Người quản lý của Công ty con của VIB: 01
- Công ty con của VIB là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản (VIB AMC): 01
- Cổ đông chiến lược, sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết VIB là CBA: 01

Tất cả các thông tin về người có liên quan của VIB đều được kê khai và công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của thành viên độc lập của HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
 - Năm 2022 là năm thứ 4 trong nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) của HĐQT. HĐQT VIB hiện có 01 (một) thành viên độc lập của HĐQT. Thành viên độc lập của HĐQT đồng thời giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Nhân sự và thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.
 - Thành viên độc lập của HĐQT luôn đảm bảo tính khách quan và độc lập khi tham gia vào việc đưa ra các quyết định cho VIB. Thành viên độc lập của HĐQT đã xem xét các vấn đề của VIB từ các khía cạnh đa dạng để làm tăng giá trị hiệu quả của hoạt động, bên cạnh với việc nhìn nhận vấn đề từ góc nhìn tuân thủ và quản trị rủi ro theo các chuẩn mực tài chính kế toán hiện hành.
 - Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong Điều lệ VIB, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT cũng như đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT
 - a. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)
 - UBNS hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 22.11.2021, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
 - Trong năm 2022, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, tham mưu cho hoạt động của HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, lương, thưởng cũng như các chính sách đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh. UBNS cũng đã tiến hành 15 phiên họp trong năm 2022, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản
 - b. Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)
 - UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 1001.RMC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành vào ngày 21.12.2021, gồm 04 thành viên từ HĐQT.
 - UBQLRR trong năm 2022 tiến hành 08 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, đảm bảo VIB có một khuôn khổ, khung quy định các chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả, trong đó có việc rà soát, sửa đổi các tỷ lệ, giới hạn, hạn chế cũng như tiêu chí của Chính sách khẩu vị và chiến lược quản trị rủi ro.
5. Kết quả giám sát đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban
 - Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. Tổng Giám đốc cũng đồng thời là thành viên HĐQT để luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban thông qua cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT.
 - Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGD trong việc thực thi các chiến lược kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.

- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT trong năm 2022.
- Trong thời gian tới, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT VIB sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa hệ thống giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.

BÁO CÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH NGƯỜI VAY VÀ CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

1. Báo cáo công khai danh sách người vay

Theo quy định tại Điều 127.1 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về việc cho vay các đối tượng hạn chế cấp tín dụng tính đến thời điểm ngày 31.12.2022 như sau:

- Đối tượng: CBNV của VIB có chức danh thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng.
- Tổng số CBNV vay vốn: 1.129 người.
- Tổng số món vay: 2.612 món.
- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 1.094.291 triệu đồng.
- Tổng dư nợ thực tế tại ngày 31.12.2022: 950.838 triệu đồng.

Việc cho vay các đối tượng nói trên đã được VIB thực hiện hoàn toàn tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định của VIB.

2. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan

Theo quy định tại Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, VIB báo cáo công khai với ĐHĐCĐ về các lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD tính đến thời điểm ngày 31.12.2022 như sau:

- Đối với thành viên HĐQT: có 12 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 04 thành viên.
- Đối với thành viên BKS: có 0 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 03 thành viên.
- Đối với thành viên Ban TGD: có 11 doanh nghiệp/tổ chức kinh tế liên quan tới 04 thành viên.

(Một thành viên HĐQT kiêm TGD được xếp vào Danh sách Ban TGD)

Tất cả các thông tin về các lợi ích liên quan nêu trên đều được kê khai và công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

BÁO CÁO PHÂN LOẠI NỢ, CAM KẾT NGOẠI BẢNG, TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO, SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ XỬ LÝ TỔN THẤT

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30.07.2022, VIB báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất tính đến thời điểm ngày 31.12.2022 như sau:

1. Kết quả phân loại nợ tại 31.12.2022
 - Tổng dư nợ nội bảng: 317.661.745 triệu đồng.
 - Tổng nợ xấu: 5.691.759 triệu đồng.
 - Tỷ lệ nợ xấu: 1,79%
 - Tổng cam kết ngoại bảng: 8.766.019 triệu đồng.
2. Kết quả trích lập dự phòng rủi ro tại 31.12.2022
 - Tổng dự phòng chung đã trích lập: 1.767.914 triệu đồng.
 - Tổng dự phòng cụ thể đã trích lập: 1.343.466 triệu đồng.
3. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ 01.01.2022 đến 31.12.2022
 - Tổng số dự phòng cụ thể đã sử dụng để xử lý rủi ro là: 633.712 triệu đồng (bao gồm: 628.047 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân, 5.665 triệu đồng sử dụng để xử lý rủi ro khách hàng là tổ chức tín dụng).
 - Tổng số khách hàng đã xử lý rủi ro: 6.898 khách hàng.
4. Kết quả sử dụng dự phòng để xử lý tổn thất: không phát sinh.

BÁO CÁO VỀ THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, ĐỀ XUẤT THƯỞNG NHIỆM KỲ VIII VÀ ĐỀ XUẤT THÙ LAO, THƯỞNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT VÀ BKS

1. Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022
 - Nghị quyết số 1.001.22.GSM Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2022 sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS và chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT tối đa 0,50% lợi nhuận trước thuế năm 2022. Lợi nhuận trước thuế kết thúc năm tài chính 2022 VIB đạt 10.581 tỷ đồng. Theo đó, mức ngân sách thù lao năm 2022 sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS và chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT tối đa được sử dụng là 52,9 tỷ đồng.
 - Tính đến hết ngày 31.12.2022, thù lao thực tế đã chi trả cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS, chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Đối tượng	Thù lao	Chi phí khác	Tổng cộng
Hội đồng Quản trị (*)	5.483.760.000	567.024.450	6.050.784.450
Ban Kiểm soát	3.315.784.000	372.123.418	3.687.907.418
Tổng cộng			9.738.691.868

(*) Một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc được chi trả từ quỹ lương CBNV nên không nhận thù lao HĐQT.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao năm 2022 đã chi trả thực tế cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS và chi phí năm 2022 cho thành viên HĐQT độc lập là 9.738.691.868 đồng.

2. Đề xuất Thưởng nhiệm kỳ VIII cho Thành viên HĐQT và BKS

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt tổng gói thưởng cho thành viên HĐQT và BKS là 10.717.000.000 đồng tương đương với 0,04% lợi nhuận trước thuế của giai đoạn 2019-2022, trong đó:

 - 2.1 Thưởng cho Thành viên HĐQT (05 thành viên):
 - Đối tượng: các thành viên vẫn còn đang làm việc tới hết nhiệm kỳ VIII.
 - Tổng quỹ thưởng dành cho các thành viên HĐQT là: 8.877.000.000 đồng.
 - Ủy quyền cho HĐQT nhiệm kỳ VIII quyết định mức thưởng cho từng cá nhân căn cứ vào thời gian đóng góp, mức độ đóng góp theo vai trò của từng thành viên trong suốt nhiệm kỳ.
 - 2.2 Thưởng cho Thành viên BKS (03 thành viên):
 - Đối tượng: các thành viên vẫn còn đang làm việc tới hết nhiệm kỳ VIII.
 - Tổng quỹ thưởng dành cho các thành viên BKS là: 1.840.000.000 đồng.

- Ủy quyền cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ VIII quyết định mức thưởng cho từng cá nhân căn cứ vào thời gian đóng góp, mức độ đóng góp theo vai trò của từng thành viên trong suốt nhiệm kỳ.
- 3. Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS (gọi chung là "Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS")

HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023: tối đa là 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2023 của VIB.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân bổ (i) Ngân sách hoạt động của HĐQT, ngân sách hoạt động của BKS, (ii) Quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên HĐQT, mức chi phí cho thành viên độc lập của HĐQT.
- Ủy quyền cho BKS quyết định việc phân bổ quỹ thù lao và mức thù lao cho mỗi thành viên BKS, căn cứ trên nội dung phân công công việc của từng thành viên.

PHƯƠNG ÁN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IX

1. Lý do bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS chuyên trách VIB nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

Nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) của HĐQT và BKS VIB sẽ kết thúc vào phiên họp ĐHĐCĐ 2023 – dự kiến được tổ chức vào ngày 15.3.2023, do vậy VIB cần tiến hành bầu các thành viên HĐQT và thành viên BKS chuyên trách cho nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) tại ĐHĐCĐ 2023.

2. Cơ cấu HĐQT, BKS VIB hiện tại và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

2.1 Cơ cấu HĐQT VIB

- Hiện tại: Nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) của HĐQT VIB có cơ cấu gồm tổng số 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 04 thành viên không phải là người điều hành. Trong số này có 04 thành viên tiếp tục ứng cử bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IX (2023 – 2027). HĐQT VIB không có thành viên là người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Các Tổ chức Tín dụng (Luật CTCTD).
- Dự kiến sau khi bầu: Nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) của HĐQT VIB có cơ cấu dự kiến gồm tổng số 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 04 thành viên không phải là người điều hành. Như vậy với danh sách ứng cử viên nêu trên, dự kiến sau khi bầu cử, cơ cấu thành viên HĐQT mới sẽ có 04 thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ, đảm bảo sự kế thừa trong công tác quản trị của VIB, đồng thời HĐQT mới không có thành viên là người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật CTCTD.

2.2 Cơ cấu BKS VIB

- Hiện tại: Nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) của BKS VIB có cơ cấu gồm tổng số 03 thành viên, trong đó 03 thành viên là thành viên chuyên trách; 03 thành viên tiếp tục ứng cử bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027). BKS VIB không có thành viên là người có liên quan của HĐQT và TGD theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 33 Luật CTCTD.
- Dự kiến sau khi bầu: Nhiệm kỳ IX (2023 – 2027) của BKS VIB có cơ cấu dự kiến gồm 03 thành viên, trong đó 03 thành viên là thành viên chuyên trách. Như vậy với danh sách ứng cử viên nêu trên, dự kiến sau khi bầu cử, cơ cấu thành viên BKS mới sẽ có 03 thành viên, đảm bảo sự am hiểu về nghiệp vụ ngân hàng và hoạt động của VIB, đồng thời BKS mới không có thành viên là người có liên quan của HĐQT và TGD theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 33 Luật CTCTD.

3. Danh sách thành viên HĐQT, BKS hiện tại và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

- Danh sách thành viên HĐQT hiện tại nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

STT	Họ và tên thành viên hiện tại	Chức danh hiện tại tại VIB	Họ và tên ứng viên	Chức danh dự kiến bầu tại VIB
1	Nguyễn Việt Cường	Thành viên độc lập HĐQT	-	-

2	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT
3	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Đặng Văn Sơn	Thành viên HĐQT
4	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT
5	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT	Đặng Khắc Vỹ	Thành viên HĐQT
6	-	-	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập HĐQT

- Danh sách thành viên BKS hiện tại nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) và dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

STT	Họ và tên thành viên hiện tại	Chức danh hiện tại tại VIB	Họ và tên ứng viên	Chức danh dự kiến bầu tại VIB
1	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng BKS (chuyên trách)	Nguyễn Thùy Linh	Thành viên BKS chuyên trách
2	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS chuyên trách	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS chuyên trách
3	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS chuyên trách	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS chuyên trách

Ngày 13.3.2023, bà Nguyễn Thùy Linh, ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX đã có Đơn gửi HĐQT và BKS xin rút khỏi danh sách ứng viên.

HĐQT đã có Nghị quyết số 1.001.23 ngày 14.3.2023 thông qua việc chấp thuận cho bà Nguyễn Thùy Linh được rút khỏi danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX.

Như vậy, danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX tại Đại hội này sẽ gồm hai ứng viên là:

1. Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy.
2. Ông Đào Quang Ngọc.

Theo Điều lệ VIB và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, để đảm bảo BKS VIB có cơ cấu đủ 03 thành viên, VIB sẽ tổ chức việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ IX tại ĐHĐCĐ bất thường dự kiến diễn ra vào tháng 6.2023.

4. Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS VIB nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)
- 4.1 Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT VIB nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng			
		Đỗ Xuân Hoàng	Đặng Văn Sơn	Hàn Ngọc Vũ	Đặng Khắc Vỹ
Theo Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Luật CTCTD)					
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Có đạo đức nghề nghiệp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Có bằng đại học trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Kinh nghiệm làm việc theo điểm d khoản 1 Điều 50 Luật CTCTD	Đạt: Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng	Đạt: Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng	Đạt: Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng	Đạt: Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng
Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020					
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng			
		Đỗ Xuân Hoàng	Đặng Văn Sơn	Hàn Ngọc Vũ	Đặng Khắc Vỹ
	lệ công ty có quy định khác				

4.2 Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến bầu thành viên độc lập của HĐQT nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng
		Nguyễn Thị Bích Hạnh
Theo Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Luật CTCTD)		
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này	Đạt
2	Có đạo đức nghề nghiệp	Đạt
3	Có bằng đại học trở lên	Đạt
4	Kinh nghiệm làm việc theo điểm d khoản 1 Điều 50 Luật CTCTD	Đạt: Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán
5	Không phải là người đang làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc đã làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó trong 03 năm liền kể trước đó	Đạt
6	Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định	Đạt
7	Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng	Đạt
8	Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng	Đạt

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng
		Nguyễn Thị Bích Hạnh
9	Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kể trước đó	Đạt

Theo Luật Doanh nghiệp 2020

1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này	Đạt
2	Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác	Đạt
3	Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó	Đạt
4	Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định	Đạt
5	Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty	Đạt
6	Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty	Đạt
7	Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ	Đạt

4.3 Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn của nhân sự dự kiến bầu thành viên BKS chuyên trách nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng	
		Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Đào Quang Ngọc
Theo Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Luật CTCTD)			

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng	
		Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Đào Quang Ngọc
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này	Đạt	Đạt
2	Có đạo đức nghề nghiệp	Đạt	Đạt
3	Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;	Đạt	Đạt
4	Không phải là người có liên quan của người quản lý tổ chức tín dụng	Đạt	Đạt
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm	Đạt	Đạt
Theo Luật Doanh nghiệp 2020			
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này	Đạt	Đạt
2	Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Đạt	Đạt
3	Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác	Đạt	Đạt

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Đánh giá đáp ứng	
		Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Đào Quang Ngọc
4	Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác	Đạt	Đạt
5	Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty	Đạt	Đạt

5. Đề xuất của HĐQT

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua Danh sách 05 ứng cử viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IX (2023-2027), trong đó có 01 ứng cử viên bầu thành viên độc lập của HĐQT và 02 ứng cử viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027) như trên.

Tóm tắt hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027) được đính kèm tại Phụ lục 02 của bộ tài liệu Đại hội.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, BKS đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của VIB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, góp phần cùng hệ thống hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

1.0 Giám sát kết quả hoạt động tài chính

BKS đặc biệt chú trọng giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam. Các hoạt động thường xuyên gồm:

- BKS thực hiện giám sát thường xuyên kết quả hoạt động tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán và thẩm định lại kết quả kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB.

2.0 Giám sát hoạt động quản trị điều hành

- Năm 2022, các yêu cầu về hoạt động quản trị điều hành đối với hoạt động của Ngân hàng thương mại theo yêu cầu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18.05.2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28.12.2018 của NHNN tiếp tục được BKS triển khai hiệu quả thông qua các hoạt động giám sát liên tục với mục đích nhận diện, cảnh báo, kiến nghị kịp thời các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ của VIB, hoạt động giám sát của BKS cũng bao gồm tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến các Khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và đối tượng trong danh sách quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15.11.2019 của NHNN Việt Nam.
- Các hoạt động giám sát chính của BKS bao gồm:
 - Rà soát hoạt động quản trị của HĐQT thông qua việc kiểm toán kết quả giám sát của quản lý cấp cao của HĐQT đối với Tổng giám đốc và việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
 - Đánh giá hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo thông qua kết quả giám sát của quản lý cấp cao của Tổng giám đốc với các Khối/Ban, việc cụ thể hóa, kiểm soát hệ thống hạn mức rủi ro theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền;
 - Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm soát và triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của HĐQT. Phát hiện kịp thời các lỗ hổng kiểm soát và đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục;
 - Hoàn thiện hệ thống kiểm toán từ xa để giám sát liên tục tính mức độ tuân thủ các giới hạn trong Khẩu vị rủi ro của HĐQT và các hạn mức rủi ro do Tổng giám đốc ban hành;
 - Thông qua công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá về môi trường kiểm soát, hệ thống kiểm soát nội bộ của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong mô hình 3 tuyến bảo vệ của VIB;

- Giám sát thường xuyên kết quả tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm;
- Thống nhất về cơ chế phê duyệt các dịch vụ kiểm toán phi đảm bảo của Kiểm toán độc lập tại VIB;
- Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng trong việc thực hiện đầy đủ các kiến nghị, khuyến nghị liên quan đến hoạt động quản trị điều hành tại VIB, góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo đúng yêu cầu của pháp luật.

3.0 Tăng cường hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ 3

- Trong năm 2022, BKS tiếp tục tham gia tích cực và hiệu quả trong việc tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng của Kiểm toán nội bộ, với vai trò là tuyến bảo vệ thứ 3 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ của VIB, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc cập nhật các chuẩn mực kiểm toán mới vào quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ, đảm bảo đầy đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động kiểm toán theo kế hoạch và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của các bên liên quan, nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ kiểm toán viên thông qua việc tăng tỷ lệ mẫu chọn và hoàn thành tự động hóa toàn bộ các quy trình kiểm toán;
- Một số hoạt động trọng tâm đảm bảo sự vận hành hiệu quả của tuyến bảo vệ thứ ba bao gồm:
 - Tiếp tục cập nhật, bổ sung phương pháp luận về kiểm toán trên cơ sở rủi ro và các quy định nội bộ của kiểm toán nội bộ;
 - Hoàn thiện, tối ưu hoá phần mềm kiểm toán nội bộ để tự động hóa các công việc của tất cả các Đơn vị kiểm toán;
 - Quản lý, giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ, đảm bảo các nguyên tắc độc lập, khách quan, việc tuân thủ Code Of Conduct của Kiểm toán nội bộ được tuân thủ đầy đủ;
 - Triển khai kiểm toán các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống, các Khối/Ban ban tại Hội sở chính theo đúng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng;
 - Định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ trong việc tăng cường các phát hiện liên quan đến chính sách, quy định nội bộ, tập trung chủ yếu vào các phát hiện có tính chất phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
 - Thúc đẩy công tác trao đổi thông tin, tư vấn, phản hồi về các vấn đề, rủi ro, sai phạm, chỉnh sửa sau thanh tra và kiểm toán giữa BKS với các bên liên quan bao gồm các cổ đông, HĐQT, Tổng Giám đốc và các cấp quản lý trong hệ thống;
 - Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, bao gồm cơ quan thanh tra giám sát NHNN trong hoạt động thanh tra giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các kiến nghị sau thanh tra.

4.0 Phòng chống gian lận, tham nhũng

- Thông qua quá trình quản lý các hoạt động kiểm toán và điều tra gian lận nội bộ, năm 2022, các hoạt động phòng chống gian lận và tham nhũng đã được BKS triển khai một cách hiệu quả.
- Các hoạt động chính và kết quả đạt được bao gồm:

- BKS đã trực tiếp rà soát, phê duyệt các báo cáo định kỳ liên quan đến Phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo, các vụ việc hình sự có dấu hiệu tội phạm hình sự tại VIB báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan;
- Các hoạt động Kiểm toán nội bộ và điều tra gian lận nội bộ đã hỗ trợ hiệu quả cho Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng và tội phạm VIB trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, qua đó có những chỉ đạo kịp thời để phòng ngừa và hạn chế tối đa các hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật trong hệ thống;
- Các hoạt động truyền thông về phòng chống tham nhũng, gian lận, vi phạm pháp luật được tăng cường thông qua các bản tin cảnh báo tới toàn hệ thống qua đó nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính trong quá trình thực thi công việc của cán bộ.
- Trong năm 2022, 02 cuộc hội thảo đào tạo trực tiếp về quy định phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tới các giám đốc Vùng, Giám đốc chi nhánh và Trưởng Đơn vị kinh doanh khu vực Hồ Chí Minh trong Quý 1 và 2.2022.

5.0 Hợp định kỳ và phân công công tác trong Ban Kiểm soát

- Trong năm 2022, BKS đã duy trì hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của VIB với 3/3 thành viên đều là thành viên chuyên trách. Tính đến thời điểm 31.12.2022, BKS nhiệm kỳ VIII (2019 – 2023) đã chỉ đạo tổ chức 04 phiên họp định kỳ của BKS với TT KTNB và 09 phiên họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo Điều 45, 46 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 50 Điều lệ VIB.
- Kết quả các phiên họp đều được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở để theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.
- Trong phạm vi đã phân công, các thành viên BKS tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cũng như đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể được thống nhất trong các nghị quyết tại từng phiên họp của BKS.

6.0 Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Ngoài các khóa đào tạo của VIB theo hình thức trực tuyến như Quản lý rủi ro hoạt động; Nâng cao nhận thức an toàn và bảo mật thông tin; Phòng, chống khủng bố; Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, BKS đã hỗ trợ KTNB tổ chức 02 chương trình đào tạo tập trung trong năm 2022 cho toàn bộ nhân sự của Trung tâm Kiểm toán nội bộ với nội dung đào tạo về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng của các Kiểm toán viên và xây dựng hoạt động kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Về phương hướng hoạt động năm 2023, BKS tiếp tục duy trì và phát huy kết quả của các hoạt động đã nêu trên. Trong đó các trọng tâm của năm 2023 bao gồm:

- Giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo minh bạch và chính xác số liệu tài chính;
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và TGD, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát của quản lý cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Duy trì và cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong khuôn khổ khung quản trị rủi ro và hoạt động hiệu quả;
- Cải tiến năng suất lao động của đội ngũ kiểm toán viên, cải tiến, hoàn thiện và tối ưu ưu hóa hệ thống hệ thống kiểm toán nội bộ (Internal Audit System);
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình, phương pháp luận cho hoạt động điều tra gian lận nội bộ;
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình tương tác giữa BKS/KTNB trong nội bộ VIB và NHNN Việt Nam (Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng)
- Tiếp tục nâng cao vai trò tư vấn của kiểm toán nội bộ đối với tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai và giám sát;

Tiếp tục duy trì và thúc đẩy văn hóa kiểm soát, tuân thủ, phòng chống gian lận, tham nhũng trong toàn bộ hệ thống.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.0 Về báo cáo kết quả kinh doanh

- Năm 2022 là năm đầu tiên VIB triển khai lộ trình chuyển đổi giai đoạn 2 (2022 – 2026), nằm trong tổng thể chiến lược chuyển đổi 10 năm (2017-2026). Đây là năm thứ 6 liên tiếp VIB đạt tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, toàn diện cả về doanh thu, lợi nhuận, cơ sở khách hàng và cũng là năm thứ 3 liên tiếp đạt hiệu suất lợi nhuận trên vốn cao nhất ngành Ngân hàng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của năm 2022 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tăng/giảm so với 2021	Thực hiện kế hoạch 2022
Lợi nhuận trước thuế	8.011	10.581	32%	101%
Vốn điều lệ	15.531	21.077	36%	100%
Tổng tài sản	309.517	342.799	11%	85%
Tổng dư nợ tín dụng (*)	204.305	233.920	14,5%	88%
Huy động vốn (**)	215.863	231.899	7%	83%
Tỷ lệ nợ xấu	1,75%	1,79%		Đạt

(*) Tốc độ tăng trưởng tín dụng, gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp và Mua nợ, đạt 100% hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt;

(**) Huy động vốn bao gồm huy động Tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá.

Kết quả tài chính cho thấy tại thời điểm ngày 31/12/2022:

- Về lợi nhuận: Năm 2022 VIB tiếp tục ghi nhận tỷ lệ tăng trưởng ở mức độ cao cao, lợi nhuận trước thuế đạt 10.581 tỷ đồng tăng 32% so với 2021, vượt kế hoạch do Đại Hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) đã thông qua;
- Về tổng tài sản: tổng tài sản hợp nhất của VIB đạt 342.799 tỷ đồng, tăng 11% so với 2021;
- Về nợ xấu: Tỷ lệ nợ xấu tăng là 1,79%, tăng nhẹ so với năm 2021 do những diễn biến bất lợi của thị trường sau đại dịch Covid nhưng vẫn nằm trong tỷ lệ cho phép dưới 3% theo định hướng của VIB và quy định của NHNN Việt Nam. Ngoài ra, các chỉ số khác đều tăng so với năm 2021.

1.1 Về báo cáo tài chính

- Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, BKS đã thực hiện thẩm định định kỳ báo cáo tài chính của VIB do đơn vị kiểm toán độc lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn KPMG Việt Nam kiểm toán. Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của VIB đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của VIB tại ngày 31.12.2022; Kết quả kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ 01.01.2022 đến 31.12.2022 được trình bày theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

1.2 Về hoạt động quản trị điều hành

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021: Thực hiện theo chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước, VIB đã không thực hiện chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

- Về kế hoạch vốn năm 2022:

Năm 2022, VIB đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu thường lên 21.076.729.450.000 đồng (tăng 5.545.299.520.000 đồng), trong đó:

- Cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên (ESOP): 109.300.000.000 đồng;
- Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 5.435.999.520.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần VIB của nhà đầu tư nước ngoài:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị VIB đã ban hành Nghị quyết phê duyệt tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần VIB của nhà đầu tư nước ngoài là 20,5%.

- Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức tiền mặt năm 2022 bằng hình thức gửi phiếu xin ý kiến, Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện phương án và đưa ra quyết định ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng tiền mặt là ngày 10.02.2023, ngày thực hiện chi trả cổ tức dự kiến là ngày 03.03.2023.

b. Hoạt động điều hành

- Trong năm 2022, mặc dù nền kinh tế Việt Nam nói chung, Ngành ngân hàng nói riêng trong đó có VIB chịu nhiều tác động bất lợi từ hậu quả của chiến tranh giữa Nga và Ucraina; diễn biến phức tạp của lãi suất quốc tế và trong nước cũng như sự bất ổn của thị trường trái phiếu; Tuy nhiên, hoạt động điều hành của VIB vẫn tiếp tục đạt hiệu quả cao thông qua việc hoàn thành tốt các mục tiêu trọng tâm đề ra;

- Thông qua kết quả giám sát về hoạt động giám sát quản lý cấp cao của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và của Tổng giám đốc đối với các khối/ban trực thuộc Tổng Giám đốc, BKS đánh giá HĐQT, Tổng giám đốc, và các Khối/ban trực thuộc Tổng Giám đốc của VIB đã thực hiện đầy đủ, đúng chức năng, hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, bám sát định hướng và chỉ đạo điều hành của NHNN, tuân thủ các Quy định của pháp luật, Điều lệ VIB. Các Nghị quyết, chính sách do HĐQT ban hành và các quy định, chính sách do Tổng giám đốc ban hành liên quan đến hoạt động của ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VIB, phát huy hiệu quả và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về tăng trưởng gắn với quản trị rủi ro.

- c. Về giao dịch giữa VIB, các công ty con với người có liên quan; giữa VIB và các doanh nghiệp có người sáng lập, quản lý là thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc tài chính của Ngân hàng:

Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các Quy định của NHNN và pháp luật về quản lý giao dịch người có liên quan, BKS đã xây dựng các công cụ hiệu quả đảm bảo giám sát liên tục các hoạt động này. Kết quả giám sát cho thấy:

- Các giao dịch giữa VIB, VIB AMC với thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và những người có liên quan của thành viên đó tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về phạm vi, nội dung, hạn mức và giá trị giao dịch;
 - Không có các giao dịch giữa VIB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- d. Về cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGD và các Cổ đông
- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD VIB đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của VIB và vì mục tiêu chung về sự tăng trưởng bền vững của VIB. HĐQT và Ban TGD đã tạo các điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, BKS đã được thông báo, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược của HĐQT, giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với Ban TGD, của TGD với các Khối/Ban trực thuộc, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đã được HĐQT, Ban TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện;
 - Định kỳ lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, lưu giữ và cập nhật danh sách này theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Danh sách cổ đông trước và sau khi tăng vốn điều lệ

1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên (so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VDL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.01.2023)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 21.076.729.450.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 21.076.729.450.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

STT	Cổ đông sở hữu cổ phần	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người có liên quan/Đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VDL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VDL	
						Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với điều lệ (%)	Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ so với điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân Không có								
2	Cổ đông là tổ chức Commonwealth Bank of Australia (CBA)	ABN: 48123123124	Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia	Belinda Hickox Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia.	Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền	19,90%	19,90%	19,84%	19,84%
	Tổng cộng					19,90%	19,90%	19,84%	19,84%

1.2 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 31.01.2023)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 21.076.729.450.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	507.460	0,02%	608.952	0,02%
2	Cổ đông là tổ chức	431.532.075	20,47%	517.838.490	20,41%
	Tổng cộng	432.039.535	20,50%	518.447.442	20,44%

Phụ lục 02: Tóm tắt hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IX (2023-2027)

2.1 Tóm tắt hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IX (2023-2027)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Lợi ích liên quan với VIB
01	Nguyễn Thị Bích Hạnh	29.05.1968	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân Ngoại ngữ Chứng chỉ sau đại học chuyên ngành kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> 1991 – 1995: Thư ký trưởng Công ty liên doanh Tư vấn quốc tế Vietconsult International Corp. 1995 – 2022: Giám đốc Đầu tư Việt Nam Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia 1995 – 2006: Thư ký Văn phòng đại diện Hà Nội Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia 2006 – 2010: Phó đại diện Văn phòng đại diện Hà Nội Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia 2008 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần năng lượng Á Châu 2009 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiện Đức 2011 – 2022: Trưởng Đại diện Văn phòng đại diện Hà Nội Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia 2016 – 2018: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp số Commonwealth Bank of Australia 2019 – nay: Thành viên HĐQT Bean Paradise Highpoint Pty Ltd 	<ul style="list-style-type: none"> n/a
02	Đỗ Xuân Hoàng	14.08.1968	<ul style="list-style-type: none"> Tiến sỹ Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế Thạc sỹ Kỹ thuật vô tuyến điện 	<ul style="list-style-type: none"> 1991 – 1993: Kỹ sư Liên hiệp “Khoa học sản xuất Polis”, Vinnitsa, Cộng hòa Ukraina 1993 – 2005: Doanh nhân Moscow, Liên Bang Nga 2005 – 2008: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Future Generation Group, Liên Bang Nga 2009 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mareven Food Central, Liên Bang Nga 	<ul style="list-style-type: none"> n/a

03	Đặng Văn Sơn	24.10.1967	- Cử nhân Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - 2005 – nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 1985 – 1989: Phục vụ trong Tổng Cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng - 1991 – 1994: Giám đốc Điều hành Công ty InterMark - 1995 – 1998: Đại diện Công ty FPT tại Moscow - 1998 – 2005: Chủ tịch Công ty Valma-M - 2004 – 2007: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Hương Điền - 2007 – 2013: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hệ thống Quốc tế - 2007 – 2013: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2013 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) <p>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác): không có.</p>	- Giao dịch thẻ: 500 triệu VND
04	Hàn Ngọc Vũ	19.05.1965	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Cử nhân Quan hệ Quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - 1987 – 1990: Cán bộ Bộ Công An - 1990 – 1992: Trợ lý Văn phòng Đại diện Ngân hàng Credit Lyonnais Hà Nội - 1993 – 1998: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Credit Lyonnais Hà Nội - 1999 – 2004: Giám đốc Kinh doanh Việt Nam Ngân hàng Credit Lyonnais - 2004: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng Credit Lyonnais - 2004 – 2006: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội/Giám đốc Khối KHDN Việt Nam Ngân hàng Citibank - 2006 – 2008: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) 	- Giao dịch thẻ: 500 triệu VND

				<ul style="list-style-type: none"> - 2008 – 2013: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2013 – nay: Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) <p>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác): không có.</p>	
05	Đặng Khắc Vỹ	07.06.1968	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến sỹ Kinh tế - Cử nhân Mô địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - 1991 – 1996: Làm việc tại DNTN Liên Bang Nga - 1996 – 2013: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2009 – 2011: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Mareven Food Holdings, Cộng Hòa Síp - 2011 – 2015: Chủ tịch HĐQT/TGĐ Công ty TNHH Mareven Food Holdings, Cộng Hòa Síp - 2015 – 2019: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Mareven Food Holdings, Cộng Hòa Síp - 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) <p>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác): không có.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch thẻ: 1.000 triệu VND

2.2 Tóm tắt hồ sơ ứng cử viên bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IX (2023-2027)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Lợi ích liên quan với VIB
01	Đào Quang Ngọc	17.10.1982	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Cử nhân Tin học Kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - 2005 – 2006: Kỹ sư phần mềm Công ty cổ phần phần mềm Việt – Vietsoftware - 2006 – 2008: Chuyên viên chính Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2008 – 2011: Kiểm toán viên cao cấp Ernst & Young Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch thẻ: 130 triệu VND

02	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	24.11.1975	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Luật Thương mại - Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Cử nhân Kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> - 2011 – 2012: Chuyên viên cao cấp phòng Kiểm toán Nội bộ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - 2012 – 2016: Kiểm toán viên cao cấp Ernst & Young Việt Nam - 2016 – 2019: Giám đốc bộ phận Kiểm toán Công nghệ thông tin và giám sát từ xa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2019 – nay: Thành viên BKS chuyên trách Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) <p>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác): không có.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1998 – 2000: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH TM Khải Hoàn - 2000 – 2004: Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ - Thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - 2004 – 2013: Phụ trách/Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ khu vực phía Nam Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - 2013 – nay: Thành viên BKS chuyên trách Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) <p>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác): không có.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao dịch thẻ: 90 triệu VND
----	----------------------------	------------	---	---	---	---

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) được tổ chức ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (ĐHĐCĐ).

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa Phiên họp ĐHĐCĐ chỉ định gồm những ông/bà có tên sau đây:

- Bà Nguyễn Thùy Linh, Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng Ban
- Bà Trương Lê Ngọc Trâm, Giám đốc Quản lý cổ đông - Thành viên
- Bà Hà Thu Huyền, Chuyên viên hành chính Văn phòng Hội đồng Quản trị - Thành viên

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1.0 Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần: 2.107.672.945 cổ phần
- Tổng số phiếu biểu quyết: 2.107.672.945 phiếu biểu quyết

2.0 Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại giờ khai mạc Phiên họp (08h05 ngày 15.03.2023) như sau:

- Số cổ đông được Hội đồng Quản trị triệu tập tham dự Phiên họp là 21.381 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 2.107.672.945 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.
- Số lượng cổ đông tham dự 130 cổ đông, bao gồm các cổ đông/Đại diện theo ủy quyền sở hữu hoặc đại diện cho 1.583.619.762 cổ phần, chiếm 75,14% tổng số phiếu biểu quyết của VIB, trong đó:
 - Tham dự trực tiếp: 84 cổ đông, sở hữu 544.788.660 cổ phần, chiếm 25,85% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.
 - Ủy quyền tham dự: 46 cổ đông, đại diện cho 1.038.831.102 cổ phần, chiếm 49,29% tổng số phiếu biểu quyết của VIB (Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra đầy đủ Giấy ủy quyền hợp lệ).
- Số cổ phần sở hữu bởi các cổ đông vắng mặt là 524.053.183 cổ phần, chiếm 24,86% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.

Căn cứ vào quy định hiện hành của pháp luật, của VIB và căn cứ kết quả kiểm tra tư cách cổ đông nêu trên, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kết luận:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự và số cổ đông tham dự thông qua Đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Phiên họp tham dự Phiên họp ĐHĐCĐ.
- Số lượng cổ đông tham dự (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự thông qua Đại diện theo ủy quyền) nhiều hơn mức 50% tổng số phiếu biểu quyết để Phiên họp được tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIB, do vậy, Phiên họp ĐHĐCĐ VIB được tiến hành hợp lệ.

3.0 Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung ghi trên Phiếu

biểu quyết tại Phiên họp (11h00 ngày 15.03.2023) như sau:

- Số lượng cổ đông tham dự 222 cổ đông, bao gồm các cổ đông/Đại diện theo ủy quyền sở hữu hoặc đại diện cho 1.796.673.968 cổ phần, chiếm 85,24% tổng số phiếu biểu quyết của VIB, trong đó:
 - Tham dự trực tiếp: 132 cổ đông, sở hữu 752.745.708 cổ phần, chiếm 35,71% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.
 - Ủy quyền tham dự: 90 cổ đông, đại diện cho 1.043.928.260 cổ phần, chiếm 49,53% tổng số phiếu biểu quyết của VIB.
- Số cổ phần sở hữu bởi các cổ đông vắng mặt là 310.998.977 cổ phần, chiếm 14,76% tổng số cổ phiếu biểu quyết của VIB.

Biên bản này gồm có 02 trang được lập thành 03 (ba) bản vào hồi 11h00 ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, phần cập nhật bổ sung được lập vào hồi 11h00 cùng ngày.

Biên bản này được các thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông ký tên dưới đây chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và hợp lệ của Biên bản theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIB./.

Trưởng Ban



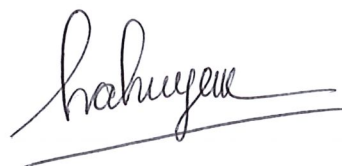
Nguyễn Thùy Linh

Thành viên



Trương Lê Ngọc Trâm

Thành viên



Hà Thu Huyền

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) được tổ chức ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (ĐHĐCĐ).

Thành viên Ban Kiểm phiếu do HĐQT bầu ra trong Phiên họp HĐQT gồm những ông/bà có tên sau đây:

- Ông Trần Tuấn Minh, Giám đốc Ban Nhân sự - Trưởng Ban
- Bà Trương Lê Ngọc Trâm, Giám đốc Quản lý cổ đông - Thành viên
- Bà Đặng Thị Minh Huệ, Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp - Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Trang, Quản lý hậu cần Trung tâm Dịch vụ và cung ứng nội bộ - Thành viên
- Bà Hà Thu Huyền, Chuyên viên hành chính Văn phòng Hội đồng Quản trị - Thành viên

Sau khi kiểm toàn bộ số Phiếu biểu quyết của các Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền tham dự theo các quy định của pháp luật, Điều lệ VIB, Thẻ lệ biểu quyết đã được HĐQT thông qua, xác định được kết quả như sau:

1.0 Số phiếu biểu quyết đã phát ra và thu về tại HĐQT

- Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: 177 tờ Phiếu tương ứng 1.796.673.968 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.
- Tổng số Phiếu biểu quyết thu về: 144 tờ Phiếu tương ứng 1.791.990.511 phiếu biểu quyết, chiếm 99,739% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.

2.0 Kết quả kiểm phiếu

- Kết quả biểu quyết cụ thể cho từng nội dung biểu quyết như sau:

Nội dung 1	<p>Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.<ul style="list-style-type: none">· Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.791.441.207 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.· Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.· Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại HĐQT.
------------	--

Nội dung 2	<p>Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
Nội dung 3	<p>Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
Nội dung 4	<p>Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.788.566.343 phiếu biểu quyết, chiếm 99,809% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 972.540 phiếu biểu quyết, chiếm 0,054% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.902.325 phiếu biểu quyết, chiếm 0,106% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Nội dung 5	<p>Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.791.440.808 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 400 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
Nội dung 6	<p>Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.789.657.531 phiếu biểu quyết, chiếm 99,870% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1.783.677 phiếu biểu quyết, chiếm 0,100% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
Nội dung 7	<p>Báo cáo của Ban kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ: 140 tờ Phiếu, tương ứng 1.791.441.208 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. <ul style="list-style-type: none"> · Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 1.791.440.808 phiếu biểu quyết, chiếm 99,969% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. · Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 400 phiếu biểu quyết, chiếm 0,000% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ. - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 4 tờ Phiếu, tương ứng 549.303 phiếu biểu quyết, chiếm 0,031% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3.0 Các nội dung đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua

- Kết quả kinh doanh năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2023
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

- Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022
- Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
- Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022
- Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Đề xuất thưởng nhiệm kỳ VIII và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
- Báo cáo của Ban Kiểm soát

Biên bản này gồm có 04 trang, được lập thành 03 (ba) bản giống nhau vào hồi 12h37 ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, do các thành viên Ban Kiểm phiếu ghi lại đầy đủ, trung thực kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính hợp lệ của Biên bản và ký tên dưới đây.

Toàn bộ Phiếu biểu quyết được lưu kèm theo Biên bản này.

Trưởng Ban



Trần Tuấn Minh

Thành viên



Trương Lê Ngọc Trâm

Thành viên




Đặng Thị Minh Huệ

Thành viên



Trần Thị Thu Trang

Thành viên



Hà Thu Huyền

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IX (2023 – 2027)

Tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) được tổ chức vào ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (ĐHĐCĐ).

Thành viên Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu ra gồm những ông/bà có tên sau đây:

- Ông Trần Tuấn Minh, Giám đốc Ban Nhân sự – Trưởng Ban
- Bà Trương Lê Ngọc Trâm, Giám đốc Quản lý cổ đông – Thành viên
- Bà Đặng Thị Minh Huệ, Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp – Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Trang, Quản lý hậu cần Trung tâm Dịch vụ và cung ứng nội bộ – Thành viên
- Bà Hà Thu Huyền, Chuyên viên hành chính Văn phòng Hội đồng Quản trị – Thành viên

Sau khi kiểm toàn bộ số Phiếu bầu cử theo các quy định của pháp luật, Điều lệ VIB, Thể lệ bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, xác định được kết quả như sau:

1.0 Đối với việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1.1 Số phiếu biểu quyết đã phát ra và thu về tại ĐHĐCĐ

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 177 tờ Phiếu tương ứng với 7.186.695.872 số phiếu bầu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 134 tờ Phiếu tương ứng với 7.167.257.816 số phiếu bầu, chiếm 99,72953% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử hợp lệ: 127 tờ Phiếu tương ứng với 7.165.408.095 số phiếu bầu, chiếm 99,70379% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 7 tờ Phiếu tương ứng với 5.016 số phiếu bầu, chiếm 0,00007% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

1.2 Kết quả kiểm phiếu

Stt	Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Ông Đặng Khắc Vỹ	1.915.840.684	106,92%	Trúng cử
2	Ông Đặng Văn Sơn	1.821.964.485	101,68%	Trúng cử
3	Ông Đỗ Xuân Hoàng	1.713.721.758	95,64%	Trúng cử
4	Ông Hàn Ngọc Vũ	1.713.881.168	95,65%	Trúng cử

2.0 Đối với việc bầu thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị

2.1 Số phiếu biểu quyết đã phát ra và thu về tại ĐHĐCĐ

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 177 tờ Phiếu tương ứng với 1.796.673.968 số phiếu bầu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 133 tờ Phiếu tương ứng với 1.791.788.056 số phiếu bầu, chiếm 99,72806% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử hợp lệ: 132 tờ Phiếu tương ứng với 1.791.181.361 số phiếu bầu, chiếm 99,69429% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 1 tờ Phiếu tương ứng với 1.500 số phiếu bầu, chiếm 0,00008% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2.2 Kết quả kiểm phiếu

Stt	Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	1.791.181.361	99,97%	Trúng cử

3.0 Đối với việc bầu thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

3.1 Số phiếu biểu quyết đã phát ra và thu về tại ĐHĐCĐ

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 177 tờ Phiếu tương ứng với 3.593.347.936 số phiếu bầu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 136 tờ Phiếu tương ứng với 3.583.725.322 số phiếu bầu, chiếm 99,73221% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử hợp lệ: 129 tờ Phiếu tương ứng với 3.582.550.518 số phiếu bầu, chiếm 99,69952% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- Tổng số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 7 tờ Phiếu tương ứng với 951.148 số phiếu bầu, chiếm 0,02647% tổng số phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3.2 Kết quả kiểm phiếu

Stt	Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Ông Đào Quang Ngọc	1.791.200.485	99,96%	Trúng cử
2	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	1.791.350.033	99,97%	Trúng cử

Biên bản này gồm có 3 trang, được lập thành 03 bản giống nhau vào hồi 12h30p ngày 15.03.2023 tại sảnh Ballroom, Khách sạn Park Hyatt Sài Gòn, số 2 Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, do các thành viên Ban Kiểm phiếu ghi lại đầy đủ, trung thực kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính hợp lệ của Biên bản và ký tên dưới đây.

Toàn bộ Phiếu bầu cử được lưu kèm theo Biên bản này.

Trưởng Ban



Trần Tuấn Minh

Thành viên



Trương Lê Ngọc Trâm

Thành viên



Đặng Thị Minh Huệ

Thành viên



Trần Thị Thu Trang

Thành viên



Hà Thu Huyền